

ACADEMIC PROGRAM 2016-2017

13CLC

14CLC

15CLC

16CLC

Term 1 10-OCT (12 weeks)			
CTT203 - Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	CTT502 - Nhập môn CNPM - Vie/Eng	Toán tổ hợp	CTT003 - NM LT
CTT451 - Nhập môn thị giác máy tính	CTT310 - Xử lý ảnh và video số	CTT101 - Cấu trúc dữ liệu	CTT009 - NM CNTT 1
CTT505 - Ptích và quản lý yêu cầu phần mềm	CTT535 - Phát triển phần mềm cho TB di động	CTT104 - Kiến trúc máy tính và hợp ngữ	TTH063 - Toán rời rạc
CTT125 - Khởi nghiệp	CTT337 - Phương pháp nghiên cứu khoa học	CTT011 - Nhập môn VHDN NB	CTT123 - Kỹ năng mềm
CTT011 - Nhập môn VHDN NB	CTH001 - Những nguyên lý cơ bản CNM-L P2		
Term 2 9-JAN (15 weeks)			
CTT603 - Lập trình mạng	CTT204 - Phân tích thiết kế HTTT	CTT103 - Operating Systems - Vie/Eng	CTT010 - NM CNTT 2
CTT621 - An ninh mạng	CTT504 - Phân tích và thiết kế phần mềm	CTT105 - Mạng máy tính	CTT008 - KT LT (Eng)
CTT628 - Thiết kế mạng	CTT305 - KTDL và ứng dụng	TTH043 - Xác suất thống kê (Vie/Eng)	TTH026 - Giải tích B1
CTT307 - Nhận dạng	CTT528 - Phát triển ứng dụng web	CTH003 - Tư tưởng HCM	CTT011 - Nhập môn VHDN NB
	CTT304 - Computer Graphics - APCS	CTH001 - Những ngly cơ bản CNM-L P1	KTH001 - Kinh tế đại cương
	CTT405 - Nhập môn xử lý ngôn ngữ tự nhiên - Vie/Eng		
	CTT404 - Nhập môn mã hóa - mật mã		
Term 3 8 -MAY (14 weeks)			
KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP	CTT124 - Thực tập thực tế	CTT501 - Lập trình Windows	CTT006 - PP-LTHĐT
	CTT125 - Khởi nghiệp	CTT303 - Cơ sở trí tuệ nhân tạo	TTH027 - Giải tích B2
	Nhập môn phân tích và xử lý dữ liệu lớn Vie/Eng	CTT102 - Cơ sở dữ liệu - Vie/Eng	TTH003 - Đại số B1
		CTH002 - Đường lối CMĐCS	VLH023 - Vật Lý
		CTH001 - Những ngly cơ bản CNM-L P2	CTH001 - Những ngly cơ bản CNM-L P1

COLOR CODE

Compusory - Computer Science	Compusory - Non Computer Science	Compusory - Math	Compusory - Physics
Elective - Computer Science	Elective - Non Computer Science	Elective - Math	Elective - Others